TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 8 - 2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
yêu cầu đòi tiền công sức đóng góp"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Xuân Tĩnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Thắm
2. Bà Phạm Thị Thương

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Bình Gia tham gia phiên toà:* Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 23/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung và yêu cầu tiền công sức đóng góp, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐXX-ST ngày 19 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị H - Sinh năm 1984; địa chỉ thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn V - Sinh năm 1977; địa chỉ thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Người làm chứng: Ông Dương Công T; anh Dương Công H. Đều trú tại thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 17/4/2017, bản tự khai ngày 23/5/2017, tại phiên hòa giải ngày 19/7/2017 và tại phiên tòa của chị Dương Thị H trình bày: Trước khi cưới vợ chồng được hai gia đình giới thiệu, có được tìm hiểu nhưng với thời gian ngắn, sau đó được tổ chức cưới, hỏi theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 13/5/2006.

Sau khi cưới cuộc sống hạnh phúc sinh được một con chung ngày 06/01/2008. Nhưng từ cuối năm 2008 vợ chồng hay bất đồng quan điểm, xảy ra cãi nhau, anh Hoàng Văn V không lo tu trí làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ, con, có tính gia trưởng, nên cuối năm năm 2008 chị Dương Thị H đưa con về ở với bố mẹ đẻ tại huyện B, còn anh Hoàng Văn V thì đi lại hai bên gia đình, khi có việc thì

sang quê vợ ở và làm thuê, được ít tiền lại cầm về nhà mẹ đẻ chi tiêu. Dù được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, từ tháng 10/2016 anh Hoàng Văn V bỏ về ở cùng mẹ đẻ tại huyện B, vợ chồng sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không được hạnh phúc, nên chị Dương Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Hoàng Văn V.

Về con chung, có một con chung là cháu Hoàng Mạnh C sinh ngày 06/01/2008, hiện con đang học lớp 3 ở cùng chị Dương Thị H, nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, vì hiện cháu đang học ổn định, chị làm nghề may, bán hàng tạp hóa nên có thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con, chị không yêu cầu anh Hoàng Văn V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, không có tài sản chung, hiện tại đang ở nhờ nhà của bố mẹ chị Dương Thị H, năm 2014 chị vay tiền của bố đẻ ông Dương Công T 50 triệu đồng, của em trai Dương Công H 20 triệu đồng và chị tiết kiệm được 30 triệu đồng để mua mảnh đất tại xã H, huyện B trị giá 100 triệu đồng, đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đất này là của riêng chị. Nếu ly hôn chị tự trả nợ số tiền vay mua đất và sẽ hỗ trợ cho anh Hoàng Văn V là 5 triệu đồng. Về vay nợ chung vợ chồng không có.

Tại bản tự khai đề ngày 30/4/2017, biên bản lấy lời khai ngày 13/7/2017, lời khai tại phiên hòa giải ngày 19/7/2017, lời khai tại phiên tòa của anh Hoàng Văn V: Về thời gian tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B đúng như chị Dương Thị H đã trình bày. Sau khi cưới thời gian đầu chị Dương Thị H đi lại theo phong tục, nhưng từ năm 2008 do điều kiện làm ăn khó khăn bố mẹ vợ nói cho đất, nhà để về bên ngoại làm ăn, nhưng quá trình chung sống ở bên nhà ngoại chị Dương Thị H và gia đình hay coi thường anh, dẫn đến vợ chồng cãi nhau, nhiều lần chị Dương Thị H chửi, đuổi anh. Nên từ tháng 10/2016 anh đã về ở cùng mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Dương Thị H làm đơn xin ly hôn, anh Hoàng Văn V cũng đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung, có một con chung như chị Dương Thị H đã trình bày, nếu ly hôn anh Hoàng Văn V yêu cầu được nuôi con, vì là con trai của anh và yêu cầu chị Dương Thị H phải cấp dưỡng nuôi con 1 triệu đồng một tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Năm 2014 vợ chồng mua được mảnh đất tại xã H, huyện B trị giá 100 triệu đồng, việc mua bán do chị Dương Thị H thực hiện anh không được biết, giấy tờ đất chị Dương Thị H cũng giữ, anh Hoàng Văn V cho rằng không có việc vay tiền. Nếu ly hôn anh Hoàng Văn V không yêu cầu chia tài sản chung, nhưng yêu cầu chị Dương Thị H phải trả tiền công sức anh đóng góp mua đất là 50 triệu đồng; ngoài ra còn yêu cầu chị Dương Thị H phải trả anh 30 triệu đồng tiền anh làm công tại cửa hàng sắt của em trai chị Dương Thị H, anh không đồng ý nhận 5 triệu đồng như chị Dương Thị H đưa ra. Về vay nợ chung vợ chồng không có.

Đối với ông Dương Công T, anh Dương Công H trình bày năm 2014 chị Dương Thị H có mua đất để sau này ra sống riêng, vì không đủ tiền đã cho chị Dương Thị H vay tổng cộng là 70 triệu đồng, vì là người nhà nên không làm giấy tờ vay. Hiện chị Dương Thị H vẫn chưa trả tiền vay, tuy nhiên ông Dương Công T,

anh Dương Công H không yêu cầu Tòa án giải quyết đòi lại tiền vay. Anh Dương Công H thừa nhận anh Hoàng Văn V có làm công cho anh, nhưng chỉ làm theo ngày khi có việc, không làm liên tục, thời gian cộng lại chỉ khoảng 6 tháng, mỗi tháng bình quân cộng lại anh trả tiền công là 4 triệu đồng.

Những nội dung hai đương sự đã thống nhất là thuận tình ly hôn. Nội dung chưa thống nhất là về con chung, về tiền công sức đóng góp mua đất trị giá 100 triệu đồng, anh Hoàng Văn V yêu cầu 50 triệu đồng, chị Dương Thị H chỉ đồng ý trả 5 triệu đồng; còn yêu cầu đòi lại 30 triệu đồng tiền công đi làm cửa hàng sắt đã đưa cho vợ, chị Dương Thị H không đồng ý vì không có số tiền này.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự được bảo đảm quyền và nghĩa vụ của mình đúng luật định. Về nội dung đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn; giao con chung cho chị Dương Thị H được nuôi dưỡng, anh Hoàng Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các đương sự không yêu cầu phân chia tài sản nên không xem xét, về yêu cầu tiền công sức đóng góp căn cứ theo Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết; không chấp nhận yêu cầu đòi 30 triệu đồng của anh Hoàng Văn V, vì không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Hoàng Văn V có thời gian chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 13/5/2006 đúng luật định, nên quan hệ vợ chồng được pháp luật thừa nhận.

[2] Căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ, thấy vợ chồng thường bất đồng về quan điểm hiện sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay, hai bên đều có nguyện vọng chấm dứt hôn nhân. Hội đồng xét xử thấy sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, không bị ép buộc, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với pháp luật. Nên áp dụng khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Dương Thị H với anh Hoàng Văn V.

[3] Về con chung: Xác định hai vợ chồng hiện chỉ có một con chung là cháu Hoàng Mạnh C sinh ngày 06/01/2008. Hai bên đương sự đều yêu cầu được nuôi con, nhưng hiện con chung đang ở và đi học ổn định với chị Dương Thị H, khi chị Dương Thị H nhận nuôi con lại không yêu cầu anh Hoàng Văn V phải góp tiền cấp dưỡng, còn anh Hoàng Văn V nhận nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng là 1 triệu đồng một tháng, căn cứ tại biên bản lấy lời khai của cháu Hoàng Mạnh C ngày 23/5/2017 là cháu có nguyện vọng xin ở với mẹ là chị Dương Thị H. Nên áp dụng khoản 2 Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Hoàng Mạnh C cho chị Dương Thị H được chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hai đương sự không yêu cầu chia tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về nợ chung cam kết không có vay nợ chung.

[5] Về yêu cầu tiền công sức đóng góp của anh Hoàng Văn V là 50 triệu đồng. Hội đồng xét xử thấy, hai đương sự thừa nhận không có tài sản chung mà trong thời kỳ hôn nhân chị Dương Thị H đã mua được mảnh đất diện tích khoảng 170m^2, trị giá 100 triệu đồng. Anh Hoàng Văn V cho rằng anh có công sức đóng góp, như đưa tiền cho vợ khi đi làm thuê có được và chị Dương Thị H thừa nhận là thi thoảng có đưa tiền mua thức ăn cho cả gia đình, chi phí cho con khi đưa đi học.

[6] Khi mua đất tuy anh Hoàng Văn V không đưa tiền cho chị Dương Thị H. Nhưng ngoài số tiền vay của bố đẻ và em trai là 70 triệu đồng thì chị Dương Thị H tiết kiệm được 30 triệu đồng, nên xác định số tiền 30 triệu đồng là tiền có được trong thời kỳ hôn nhân, tuy nhiên phần đóng góp của chị Dương Thị H nhiều hơn. Nên anh Hoàng Văn V yêu cầu tiền công sức đóng góp là một nửa số tiền mua đất là 50 triệu đồng là không có căn cứ.

[7] Anh Hoàng Văn V cho rằng không vay tiền của bố và em trai vợ, nhưng không có căn cứ chứng minh số tiền để mua đất, nên việc vay mượn là lẽ đương nhiên, nay ông Dương Công T và anh Dương Công H không yêu cầu trả tiền cho vay, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Do vậy để bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ hưởng lợi chung của vợ chồng khi cùng tạo dựng tài sản, vật chất trong thời kỳ hôn nhân. Điều này phù hợp với việc chị Dương Thị H đồng ý trả anh Hoàng Văn V 5 triệu đồng, tuy nhiên số tiền này là thấp, chưa phù hợp cần buộc chị Dương Thị H trả tiền công sức đóng góp là 8 triệu đồng trong số 30 triệu đồng tiết kiệm để mua đất cho anh Hoàng Văn V. Khi có yêu cầu trả tiền của anh Hoàng Văn V, nếu chưa trả thì còn phải trả tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

[9[Về yêu cầu đòi 30 triệu đồng tiền anh Hoàng Văn V làm công cho cửa hàng sắt của em trai chị Dương Thị H là anh Dương Công H được trả công hàng tháng đã về đưa cho chị Dương Thị H vì không có chứng cứ chứng minh, nên không có căn cứ chấp nhận.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Dương Thị H phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và anh Hoàng Văn V phải chịu án phí giá ngạch ứng với số tiền được nhận 8.000.000đồng x 5% là 400.000 đồng, để sung công quỹ Nhà nước.

[11] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp có căn cứ pháp luật, nên cần xem xét để áp dụng quyết định trong việc giải quyết vụ án.

[12] Các đương sự không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn đều có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 53, 55 và Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị H với anh Hoàng Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Mạnh C sinh ngày 06/01/2008 cho chị Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi; anh Hoàng Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị Dương Thị H, anh Hoàng Văn V không yêu cầu chia tài sản chung.

Về yêu cầu đòi tiền công sức đóng góp trong tài sản chung: Buộc chị Dương Thị H trả cho anh Hoàng Văn V số tiền 8.000.000đồng (Tám triệu đồng). Khi có đơn yêu cầu trả tiền của anh Hoàng Văn V, nếu chị Dương Thị H chưa trả thì còn phải trả tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc chị Dương Thị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, sung công quỹ nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí chị Dương Thị H đã nộp tại biên lai số AA/2012/ 02350 ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Buộc anh Hoàng Văn V phải chịu án phí có giá ngạch là 400.000đồng (bốn trăm nghìn đồng), để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Lạng Sơn;
- VKS ND huyện Bình Gia;
- CC.THA DS huyện Bình Gia;
- UBND xã Hưng Vũ;
- Các đương sự;
- Lưu HS + Tổ HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Dương Xuân Tĩnh